

Bản án số: **25/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 23/01/2025

“*V/v Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê

Bà Lê Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. (Có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H1, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang ở nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H1 được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tình cảm đôi bên. Anh chị đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 25/11/2022 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H1 về nhà anh làm dâu. Thời gian đầu anh chị đã chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng một thời gian sau đã nảy sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị H1 không thể giải quyết dù anh chị đã nhiều lần cố gắng. Đỉnh điểm là tháng 9/2023, chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan mà không thông báo cho anh biết. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị đã không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị H1.

- Về con chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết

* Bị đơn là chị Hà Thị H1 hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị H1, đến nay Tòa án không nhận được thông tin của chị H1.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của chị H1 là ông Hà Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ông có ý kiến trình bày như sau: ông là bố đẻ của chị Hà Thị H1, chị H1 hiện đang lao động tại Đài Loan. Ông vẫn liên lạc với chị H1 thường xuyên qua điện thoại nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của chị H1 ở nước ngoài. Ông đã nhận thông báo thụ lý của Tòa án và chị H1 cũng đã biết việc anh H khởi kiện ly hôn chị. Quan điểm của chị H1 là chị không đồng ý ly hôn vì chị cho rằng giữa chị và anh H chưa thoả thuận xong với nhau về tài sản.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Hà Thị H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Hà Thị H1.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Hà Thị H1. Bị đơn chị Hà Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang và hiện đang nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 24948/QLXNC-P3 ngày 23/10/2024 của Cục Q thì chị H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 03/12/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn chị Hà Thị H1 được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với bố đẻ của chị H1 là ông Hà Văn T xác định hiện chị H1 đang ở nước ngoài nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của chị H1 ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị H1 theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Hà Thị H1 đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn ngày 25/11/2022 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị H1. Xem xét đơn khởi kiện của anh H, HĐXX thấy: anh H xác định hiện nay vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm tới nhau. Chị H1 hiện đang ở nước ngoài, vợ chồng xa cách, anh H xác định không còn tình cảm. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị H1.

[4]. Về con chung: Hai anh chị không có con chung, không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh H không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Hà Thị H1.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000134 ngày 21/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hà Thị H1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Thông

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Thông